

Số: /ĐA-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH NINH THUẬN NĂM 2025

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2025-2030 tỉnh Ninh Thuận như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/02/2025.

5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

6. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH THUẬN

Tỉnh Ninh Thuận hiện có 62 đơn vị hành chính cấp xã (12 phường, 3 thị trấn, 47 xã). Trong những năm qua các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, về không gian phát triển của các đơn vị hành chính cấp xã nêu trên có phần hạn chế do một số đơn vị có diện tích tương đối nhỏ, một số đơn vị có dân số ít, có đơn vị bị chia cắt về địa hình, chưa thật sự thuận tiện trong giao thông, liên kết nội vùng.

Qua rà soát tiêu chuẩn dân số và diện tích của các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 51/62 đơn vị hành chính cấp xã chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (*11 phường, 3 thị trấn, 37 xã*)¹; có 11/62 đơn vị hành chính cấp xã cơ bản đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định nhưng cần thực hiện sắp xếp để đảm bảo hài hòa, cân đối về diện tích tích, dân số, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, thuận tiện cho giao thông, đi lại của người dân.

Do đó, việc triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2025 là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; qua đó góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước; xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong sạch, vững mạnh, bộ máy chính quyền cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; **phù hợp với trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức**; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH THUẬN

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NINH THUẬN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Trước năm 1975: Tỉnh Ninh Thuận có 5 quận (Thanh Hải, An Phước, Bửu Sơn, Du Long và Sông Pha).

¹ - Phường đồng bằng tiêu chuẩn là 21.000 dân, diện tích 5,5km²;
- Xã đồng bằng tiêu chuẩn là 16000 dân, diện tích 30km²;
- Xã miền núi tiêu chuẩn là 5.000 dân, diện tích 100km².

2. Từ năm 1975 đến năm 1986:

- Sau ngày 30/4/1975, Miền Nam được giải phóng, thống nhất đất nước, Ninh Thuận được sáp nhập với Bình Thuận, Tuyên Đức, Lâm Đồng thành tỉnh Thuận Lâm.

- Tháng 02/1976, Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy hợp nhất thành tỉnh Thuận Hải. Trên địa bàn Ninh Thuận lúc đó có 01 thị xã (Phan Rang) và 03 huyện (Ninh Sơn, Ninh Hải, An Phước). Trong thời gian là một bộ phận của tỉnh Thuận Hải trên địa bàn Ninh Thuận cũ có những thay đổi ở cấp huyện như sau:

+ Ngày 27/4/1977, từ 01 thị xã và 03 huyện hợp nhất thành 02 huyện là huyện An Sơn với thị trấn huyện lỵ Tháp Chàm và huyện Ninh Hải (mới) với thị trấn huyện lỵ Phan Rang (theo Quyết Định số 124/CP của Hội đồng Chính phủ).

+ Đến ngày 01/9/1981, 02 huyện (An Sơn, Ninh Hải) được chia tách trở lại thành thị xã Phan Rang và 03 huyện là Ninh Sơn, Ninh Hải và Ninh Phước (tại Quyết định số 45/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng).

3. Từ năm 1986 đến năm 2013:

- Năm 1986 đến tháng 3/1992: Ninh Thuận là một phần của tỉnh Thuận Hải.

- Tỉnh Ninh Thuận được tái lập từ ngày 01/4/1992 (tại Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10, ngày 26/12/1991): Có 04 ĐVHC cấp huyện, Theo đó, tỉnh Ninh Thuận có 04 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thị xã và 03 huyện), có 54 xã, phường, thị trấn (09 phường, 02 thị trấn và 43 xã).

+ Huyện Bác Ái được thành lập từ ngày 06/11/2000 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Sơn thành 02 huyện (Ninh Sơn, Bác Ái).

+ Huyện Thuận Bắc được thành lập từ ngày 01/10/2005 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Hải thành 02 huyện (Ninh Hải, Thuận Bắc).

+ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được thành lập từ ngày 21/01/2008 trên cơ sở nâng cấp đô thị từ thị xã lên thành phố.

+ Huyện Thuận Nam được thành lập từ ngày 10/6/2009 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Phước thành 02 huyện (Ninh Phước, Thuận Nam).

4. Từ năm 2013 đến tháng 10/2024: Tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 65 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 15 phường, 03 thị trấn).

5. Từ ngày 01/11/2024 đến nay: Tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 62 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 12 phường, 03 thị trấn).

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NINH THUẬN

1. Tỉnh Ninh Thuận: Tính đến hết ngày 31/12/2024.

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.355,752 km² diện tích tự nhiên².

² Công văn số 906/SNNMT-VPĐK ngày 03/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.2. Quy mô dân số: Tổng dân số thường trú và tạm trú là 765.843 người, dân số người dân tộc thiểu số là 187.504 người³ – chiếm tỷ lệ 24,48%.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 07 đơn vị (gồm: 01 thành phố và 06 huyện).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 62 đơn vị (gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn)

2. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp: 62 đơn vị (gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn).

3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không có.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH THUẬN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ:

1. Thành lập phường Phan Rang 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của phường Kinh Dinh, phường Phủ Hà, phường Đài Sơn và phường Đạo Long (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Phan Rang 1 có diện tích 9,409 km² (đạt 171,07% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 72.250 người (đạt 344,05% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 2, phường Phan Rang 3, phường Phan Rang 4, xã Ninh Phước 1.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Phường Kinh Dinh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Kinh Dinh, phường Phủ Hà, phường Đài Sơn và phường Đạo Long có địa giới hành chính liền kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên phường Phan Rang 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

2. Thành lập phường Phan Rang 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của phường Mỹ Bình, phường Mỹ Đông, phường Mỹ Hải và một phần phường Đông Hải (trừ thôn Phú Thọ) - thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

³ Công văn số 36/CAT-PC06 ngày 07/01/2025 của Công an tỉnh

- Phường Phan Rang 2 có diện tích 11km² (đạt 200% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 54.615 người (đạt 260,07% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 1, phường Phan Rang 3, xã Thuận Nam 4.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Phường Mỹ Bình (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Mỹ Bình, phường Mỹ Đông, phường Mỹ Hải và một phần phường Đông Hải (trừ thôn Phú Thọ) có địa giới hành chính liền kề (riêng thôn Phú Thọ có vị trí địa lý ngăn cách với các phường bởi sông Dinh, khó khăn trong việc đi lại nên dự kiến sẽ điều chỉnh sang xã Thuận Nam 4 để đảm bảo phù hợp), có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên phường Phan Rang 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

3. Thành lập phường Phan Rang 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của phường Văn Hải (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) và thị trấn Khánh Hải (huyện Ninh Hải).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Phan Rang 3 có diện tích 20,408 km² (đạt 371,05% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 39.556 người (đạt 188,36% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 1, phường Phan Rang 2, phường Phan Rang 4, xã Ninh Hải 1, xã Ninh Hải 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Thị trấn Khánh Hải (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Văn Hải (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) và thị trấn Khánh Hải (huyện Ninh Hải) có địa giới hành chính liền kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng tập trung phát triển đô thị ven biển của tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên phường Phan Rang 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

4. Thành lập phường Phan Rang 4 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của phường Phước Mỹ, phường Bảo An và xã Thành Hải (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Phan Rang 4 có diện tích 18,457 km² (đạt 335,58% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 45.995 người (đạt 219,02% so với tiêu chuẩn).
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 1, phường Phan Rang 3, phường Phan Rang 5, xã Ninh Phước 1, xã Ninh Hải 2.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Phường Phước Mỹ (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Phước Mỹ, phường Bảo An và xã Thành Hải có địa giới hành chính liền kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng tập trung phát triển đô thị Tây Bắc của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên phường Phan Rang 4 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

5. Thành lập phường Phan Rang 5 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của phường Đô Vinh (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) và xã Nhơn Sơn (huyện Ninh Sơn).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Phan Rang 5 có diện tích 61,964 km² (đạt 1126,62% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 33.207 người (đạt 158,13% so với tiêu chuẩn).
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 4; xã Ninh Sơn 4; xã Ninh Phước 3, xã Ninh Hải 2.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Phường Đô Vinh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Phường Đô Vinh (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) và xã Nhơn Sơn (huyện Ninh Sơn) có địa giới hành chính liền kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; đảm bảo thuận tiện trong việc sử dụng, quản lý, bảo vệ, phát triển sân bay quân sự Thành Sơn. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên phường Phan Rang 5 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

6. Thành lập xã Ninh Phước 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của thị trấn Phước Dân, xã Phước Thuận và xã Phước Hải (huyện Ninh Phước).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Phước 1 có diện tích 65,357 km² (đạt 217,86% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 70.203 người (đạt 438,77% so với tiêu chuẩn).
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 1, phường Phan Rang 4, xã Ninh Phước 2, xã Ninh Phước 3, xã Thuận Nam 4.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Thị trấn Phước Dân (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Thị trấn Phước Dân, xã Phước Thuận và xã Phước Hải có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung đồng bào dân tộc Chăm. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Phước 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

7. Thành lập xã Ninh Phước 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Thái và xã Phước Hữu (huyện Ninh Phước).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Phước 2 có diện tích 177,664 km² (đạt 592,21% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 35.572 người (đạt 222,33% so với tiêu chuẩn).
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ninh Phước 1, xã Ninh Phước 3, xã Thuận Nam 1, xã Thuận Nam 3, xã Ninh Sơn 3, xã Ninh Sơn 4.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Hữu (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Thái và xã Phước Hữu có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung đồng bào dân tộc Chăm. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Phước 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

8. Thành lập xã Ninh Phước 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Vinh, xã Phước Sơn và xã Phước Hậu (huyện Ninh Phước).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Phước 3 có diện tích 74,711 km² (đạt 249,04% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 49.465 người (đạt 309,16% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Phan Rang 4, phường Phan Rang 5, xã Ninh Sơn 4, xã Ninh Phước 1, xã Ninh Phước 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Sơn (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Vinh, xã Phước Sơn và xã Phước Hậu có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung sản xuất nông nghiệp. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Phước 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

9. Thành lập xã Thuận Nam 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Nam, xã Phước Ninh và xã Phước Minh (huyện Thuận Nam).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Nam 1 có diện tích 140,81 km² (đạt 469,37% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 27.262 người (đạt 170,39% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ninh Phước 1, xã Ninh Phước 2, xã Thuận Nam 2, xã Thuận Nam 3, xã Thuận Nam 4.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Nam (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Nam, xã Phước Ninh và xã Phước Minh có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; nằm trên trục đường Quốc lộ 1, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng (không phù hợp); là vùng tập trung đồng bào dân tộc Chăm; là vùng tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp, tập trung năng lượng tái tạo. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Thuận Nam 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

10. Thành lập xã Thuận Nam 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Diêm và xã Cà Ná (huyện Thuận Nam).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Nam 2 có diện tích 63,922 km² (đạt 213,07% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 24.903 người (đạt 155,64% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Thuận Nam 1, xã Thuận Nam 4.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Cà Ná (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Diêm và xã Cà Ná có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; thuận lợi để khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế biển theo định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Thuận Nam 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

11. Thành lập xã Thuận Nam 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Hà và xã Nhị Hà (huyện Thuận Nam).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Nam 3 (xã miền núi có trên 30% dân tộc thiểu số) có diện tích 229,997 km² (đạt 230% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 8.900 người (đạt 178% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Thuận Nam 1, xã Ninh Sơn 3, xã Ninh Phước 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Hà (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Hà và xã Nhị Hà có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; nằm trên trục đường Tỉnh lộ 709, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung đông bào dân tộc thiểu số; phù hợp định hướng phát triển năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Thuận Nam 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

12. Thành lập xã Thuận Nam 4 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của thôn Phú Thọ (phường Đông Hải thành phố Phan Rang-Tháp Chàm), xã An Hải (huyện Ninh Phước) và xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Nam 4 có diện tích 153,969 km² (đạt 513,23% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 35.301 người (đạt 220,63% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Thuận Nam 1, xã Thuận Nam 2, xã Ninh Phước 1, phường Phan Rang 1, phường Phan Rang 2

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Dinh (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Thôn Phú Thọ (phường Đông Hải thành phố Phan Rang-Tháp Chàm), xã An Hải (huyện Ninh Phước) và xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam) có địa giới hành chính liền kề (trong đó thôn Phú Thọ tuy thuộc phường Đông Hải nhưng giáp ranh xã An Hải (huyện Ninh Phước)); có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; nằm trên trục đường ven biển, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng định hướng sản xuất thủy sản và giống thủy sản; riêng xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam) là địa điểm xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1. Việc sáp nhập Thôn Phú Thọ (phường Đông Hải thành phố Phan Rang-Tháp Chàm), xã An Hải (huyện Ninh Phước) và xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam) thành xã Thuận Nam 4 mở ra không gian phát triển mới, gắn kết phát triển dải ven biển với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã **Thuận Nam 4** đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự).

13. Thành lập xã Ninh Hải 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phương Hải, Xã Tri Hải (huyện Ninh Hải) và xã Bắc Sơn (huyện Thuận Bắc)

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Hải 1 có diện tích 100,131 km² (đạt 333,77% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 31.115 người (đạt 194,47% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ninh Hải 2, xã Ninh Hải 3, phường Phan Rang 3, xã Thuận Bắc 1, xã Thuận Bắc 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phương Hải (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phương Hải, Xã Tri Hải (huyện Ninh Hải) và xã Bắc Sơn (huyện Thuận Bắc) có địa giới hành chính giáp ranh, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển kinh tế biển thời gian tới. Đồng thời sau khi sáp nhập, đơn vị hành chính mới sẽ hội tụ đầy đủ để phát triển kinh tế gồm du lịch, nông nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp, liên kết toàn vùng. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Hải 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

14. Thành lập xã Ninh Hải 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Xuân Hải, xã Tân Hải, xã Hộ Hải (huyện Ninh Hải).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Hải 2 có diện tích 43,379 km² (*đạt 144,6% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 45.104 người (*đạt 281,9% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Ninh Hải 1, phường Phan Rang 3, phường Phan Rang 4, phường Phan Rang 5, xã Thuận Bắc 1, xã Ninh Sơn 4.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Xuân Hải (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Xuân Hải, xã Tân Hải, xã Hộ Hải có địa giới hành chính giáp ranh, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển ngành Nông nghiệp. Đồng thời sau khi sáp nhập, đơn vị hành chính mới sẽ hội tụ đầy đủ để phát triển kinh tế gồm, nông nghiệp, thủy sản và chăn nuôi quy mô trang trại, liên kết toàn vùng. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Hải 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

15. Thành lập xã Ninh Hải 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Vĩnh Hải, xã Nhơn Hải và xã Thanh Hải (huyện Ninh Hải).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Hải 3 có diện tích 161,227 km² (*đạt 537,42% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 45.104 người (*đạt 281,9% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Ninh Hải 1, xã Thuận Bắc 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Thanh Hải (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Vĩnh Hải, Nhơn Hải, Thanh Hải có địa giới hành chính giáp ranh, thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển kinh tế biển thời gian tới. Đồng thời sau khi sáp nhập, đơn vị hành chính mới sẽ hội tụ đầy đủ để phát triển kinh tế gồm du lịch, nông nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp, liên kết toàn vùng; riêng xã Vĩnh Hải là địa bàn xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Hải 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

16. Thành lập xã Thuận Bắc 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Bắc Phong, xã Phước Kháng và xã Lợi Hải (huyện Thuận Bắc).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Bắc 1 (*xã miền núi có trên 30% dân tộc thiểu số*) có diện tích 137,213 km² (*đạt 137,21% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 25.744 người (*đạt 514,88% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Thuận Bắc 2, xã Ninh Hải 1, xã Ninh Hải 2, xã Ninh Sơn 4, xã Bác Ái 1.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Lợi Hải (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Bắc Phong, xã Phước Kháng và xã Lợi Hải có địa giới hành chính liên kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung đồng bào dân tộc Raglay. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Thuận Bắc 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

17. Thành lập xã Thuận Bắc 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Chiến và xã Công Hải (huyện Thuận Bắc).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thuận Bắc 2 (*xã miền núi có trên 30% dân tộc thiểu số*) có diện tích 124,295 km² (*đạt 124,3% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 14.727 người (*đạt 294,54% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Thuận Bắc 1, xã Ninh Hải 1, xã Ninh Hải 3, xã Bác Ái 1.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Trụ sở làm việc hiện nay của UBND xã Công Hải.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Chiến và xã Công Hải có địa giới hành chính liên kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng tập trung đồng bào dân tộc Raglay. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Thuận Bắc 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

18. Thành lập xã Ninh Sơn 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của thị trấn Tân Sơn và xã Quảng Sơn (huyện Ninh Sơn).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Sơn 1 có diện tích 99,333 km² (*đạt 331,11% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 32.003 người (*đạt 200,02% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Ninh Sơn 2, xã Ninh Sơn 3, xã Ninh Sơn 4, xã Bác Ái 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Thị trấn Tân Sơn (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Thị trấn Tân Sơn và xã Quảng Sơn có địa giới hành chính liên kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng trung tâm của huyện Ninh Sơn. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Sơn 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

19. Thành lập xã Ninh Sơn 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Lâm Sơn và xã Lương Sơn (huyện Ninh Sơn).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Sơn 2 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 191,486 km² (*đạt 191,49% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 24.247 người (*đạt 484,94% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Ninh Sơn 1, xã Bác Ái 2, xã Bác Ái 3.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Lâm Sơn (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Lâm Sơn và xã Lương Sơn có địa giới hành chính liên kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng miền núi tập trung đồng bào dân tộc Raglai. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Sơn 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

20. Thành lập xã Ninh Sơn 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Ma Nới và Hòa Sơn (huyện Ninh Sơn).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Sơn 3 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 320,609 km² (*đạt 320,61% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 10.300 người (*đạt 206% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ninh Sơn 1, xã Ninh Sơn 4, xã Ninh Phước 2, xã Thuận Nam 3.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Ma Nới (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Ma Nới và Hòa Sơn có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng; là vùng miền núi tập trung đồng bào dân tộc Raglay. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Sơn 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

21. Thành lập xã Ninh Sơn 4 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Mỹ Sơn (huyện Ninh Sơn) và xã Phước Trung (huyện Bác Ái)

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Sơn 4 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 248,056 km² (*đạt 248,06% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 15.800 người (*đạt 316% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Xã Ninh Sơn 1, xã Ninh Sơn 3, phường Phan Rang 5, xã Ninh Hải 2, xã Thuận Bắc 1, xã Bác Ái 1, xã Bác Ái 2, xã Ninh Phước 2, xã Ninh Phước 3.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Mỹ Sơn (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Mỹ Sơn (*huyện Ninh Sơn*) và xã Phước Trung (*huyện Bác Ái*) là 02 địa phương có địa giới hành chính giáp ranh, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng là vùng thuận lợi cho phát triển trong thời gian tới. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Ninh Sơn 4 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

22. Thành lập xã Bác Ái 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Đại và xã Phước Thành (huyện Bác Ái)

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bác Ái 1 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 235,228 km² (*đạt 235,23% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 9.335 người (*đạt 186,7% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Bác Ái 2, xã Ninh Sơn 4, xã Thuận Bắc 1, xã Thuận Bắc 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Đại (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Thành và Phước Đại có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán tương đồng; là vùng miền núi tập trung đồng bào dân tộc Raglay; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội, hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Bác Ái 1 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

23. Thành lập xã Bác Ái 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Tiên, xã Phước Thắng và xã Phước Chính (huyện Bác Ái)

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bác Ái 2 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 188,476 km² (*đạt 188,48% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 12.270 người (*đạt 245,4% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Bác Ái 1, xã Bác Ái 2, xã Ninh Sơn 1, xã Ninh Sơn 2, xã Ninh Sơn 4.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Thắng (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Tiên, xã Phước Thắng và xã Phước Chính có địa giới hành chính liền kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán tương đồng; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và là vùng miền núi tập

trung đồng bào dân tộc Raglay; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội, hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Bác Ái 2 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

Trụ sở của xã Bác Ái 2 đặt tại xã Phước Thắng cũ (*dự kiến sử dụng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác; đồng thời để đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công. Các trụ sở làm việc còn lại sẽ tiếp tục được rà soát, xử lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

24. Thành lập xã Bác Ái 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phước Hòa, xã Phước Tân và xã Phước Bình (huyện Bác Ái)

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bác Ái 3 (*xã miền núi có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số*) có diện tích 478,651 km² (*đạt 478,695% so với tiêu chuẩn*) và quy mô dân số 11.090 người (*đạt 221,8% so với tiêu chuẩn*).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Bác Ái 2, xã Ninh Sơn 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính: Xã Phước Hòa (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính:

Xã Phước Hòa, xã Phước Tân và xã Phước Bình có địa giới hành chính liên kề; có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; thuận tiện cho việc giao thông, đi lại cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp; có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán tương đồng; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội, hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; là vùng miền núi tập trung đồng bào dân tộc Raglay và là vùng dự kiến phát triển du lịch cộng đồng. Đồng thời sau khi nhập, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

Việc đặt tên xã Bác Ái 3 đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sử dụng tên đơn vị hành chính cấp huyện (trước khi sắp xếp) gắn thêm số thứ tự*).

II. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH THUẬN:

Trước khi sắp xếp, tỉnh Ninh Thuận có 62 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn*).

Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Thuận còn 24 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm: 19 xã, 05 phường*); giảm 38/62 đơn vị (*28 xã, 07 phường, 03 thị trấn*), đạt tỷ lệ 61,3% -

đảm bảo yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của Đảng và Chính phủ. Đối với các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

a) Tổ chức Đảng

- Đảng bộ của ĐVHC cấp xã mới sắp xếp tương ứng với ĐVHC mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ định cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ của ĐVHC cấp xã mới.

- Các ĐVHC cấp xã mới sau khi thực hiện sắp xếp sẽ có số lượng cấp ủy viên của Đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội:

Thực hiện theo Đề án sắp xếp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

1.2. Tổ chức chính quyền địa phương

a) Đại biểu HĐND

- Thường trực HĐND tỉnh trực tiếp chỉ định triệu tập viên trong số đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã mới để triệu tập và chủ tọa cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND của ĐVHC cấp xã mới.

- Đại biểu HĐND của các ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành HĐND của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

- Hội đồng nhân dân của ĐVHC mới sau khi sắp xếp bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 và tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

b) Thành viên Ủy ban nhân dân

- Thành viên UBND của ĐVHC cấp xã mới do HĐND bầu ra theo quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

c) Tổ chức đơn vị sự nghiệp, trường học, trạm y tế.

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy, nhân sự, giữ nguyên cơ sở vật chất, phòng học các trường học để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học; sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường (*dự kiến giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý*).

- Đối với các trạm y tế cấp xã của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: Thực hiện theo hướng dẫn của ngành y tế (*dự kiến hình thành Trung tâm y tế khu vực*); giữ nguyên cơ sở vật chất của các trạm y tế (cũ) làm điểm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân để phục vụ Nhân dân thuận lợi nhất.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp khác: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền khi không tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện (*dự kiến thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu*).

d) Đối với các thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh:

Trước mắt giữ ổn định 397 thôn, khu phố như hiện nay (255 thôn và 142 khu phố). Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, sắp xếp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thời gian đến.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Tổng số biên chế công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã:

- Tổng số biên chế được giao: 2.301 biên chế
- Tổng số biên chế đã sử dụng: 2.059 người.
- Số biên chế chưa sử dụng: 242 biên chế.

Trong đó:

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

- Tổng số biên chế được giao: 1.422 biên chế
- Tổng số biên chế đã sử dụng: 1.305 người
- Số biên chế chưa sử dụng: 117 biên chế

b) Đối với công chức cấp huyện (khỏi Nhà nước):

- Tổng số biên chế được giao: 552 biên chế
- Tổng số biên chế đã sử dụng: 469 người
- Số biên chế chưa sử dụng: 83 biên chế.

c) Đối với công chức cấp huyện (khỏi Đảng):

- Tổng số biên chế được giao: 327 biên chế
- Tổng số biên chế đã sử dụng: 285 người
- Số biên chế chưa sử dụng: 42 biên chế.

2.2. Phương án bố trí công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã:

- Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành (*Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29, nghỉ hưu, ... và các chính sách khác của địa phương*): 346 người (*CBCC cấp xã 239 người; công chức khối chính quyền cấp huyện 53 người; công chức khối Đảng cấp huyện 54 người*).

- Số lượng có nguyện vọng tiếp tục công tác sau khi sắp xếp (*bao gồm cá nhân có nhu cầu bố trí công tác tại các đơn vị hành chính cấp cơ sở sau khi sắp xếp và cá nhân có nhu cầu bố trí công tác tại tỉnh sau khi sắp xếp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền đồng ý*): 1.713 người (*CBCC cấp xã 1.066 người; công chức khối chính quyền cấp huyện 416 người; công chức khối Đảng cấp huyện 231 người*).

- Đối chiếu với định mức cán bộ, công chức cấp xã theo quy định (*hiện nay đang dự kiến tối đa biên chế/đơn vị*), sau khi sắp xếp toàn tỉnh có 24 xã/phường, tương ứng 1.488 biên chế. Do đó số lượng dự kiến bố trí 1.713 người vượt định mức 225 người cần tiếp tục giải quyết thời gian đến (*thay thế đội ngũ cán bộ, công chức nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác; tiếp nhận vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo (trường hợp đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn quy định); giải quyết chế độ, chính sách*); dự kiến lộ trình giải quyết cụ thể như sau:

- Năm 2026: 45 người.
- Năm 2027: 45 người.
- Năm 2028: 45 người.
- Năm 2029: 45 người.
- Năm 2030: 45 người.

Đồng thời tiếp tục cân đối giải quyết số lượng cán bộ, công chức cấp xã vượt định mức trong trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về cơ sở theo quy định.

2.3. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố:

- Toàn tỉnh hiện có 1.581 người hoạt động không chuyên trách; trong đó:
 - + Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 624 người
 - + Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố: 957 người

- Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành (*Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29, nghỉ hưu, ... và các chính sách khác của địa phương*): 363 người (*không chuyên trách cấp xã 198 người; không chuyên trách thôn, khu phố 165 người*).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố sau khi sắp xếp: 1.218 người (bao gồm 426 người hoạt động không chuyên trách cấp xã chuyển về và 792 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố tiếp tục sử dụng). Theo định mức quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP (03 người hoạt động không chuyên trách/thôn, khu phố) thì tổng định mức số lượng người hoạt động không chuyên trách của 397 thôn, khu phố là 1.191 người. Do đó vượt định mức 27 người cần tiếp tục giải quyết thời gian đến (tiếp nhận vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo (trường hợp đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn quy định); hỗ trợ chuyển đổi nghề theo hướng dẫn, quy định của bộ ngành Trung ương; giải quyết chế độ, chính sách); dự kiến lộ trình giải quyết dứt điểm trong năm 2025.

*** Phương án xử lý nhân sự nêu trên là dự kiến, trong quá trình triển khai thực hiện có thể chủ động điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế (do có trường hợp nghỉ hưu, thôi việc hoặc điều động, luân chuyển, chuyển công tác,... theo quyết định của cấp có thẩm quyền).**

2.4. Phương án bố trí viên chức (trừ viên chức ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo có hướng dẫn riêng của Ngành):

- Tổng số biên chế được giao: 183 biên chế
- Số biên chế đã sử dụng: 162 người
- Số biên chế chưa sử dụng: 21 biên chế
- Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành (Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29, nghỉ hưu,... và các chính sách khác của địa phương): 37 người.
- Số lượng tiếp tục bố trí công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã hình thành sau khi sắp xếp: 125 người (tương ứng bình quân 5-6 người/xã, phường).

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

a) Thực hiện bảo lưu các chế độ, chính sách về tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với những người được tiếp tục làm việc nhưng không giữ các chức vụ trước đây cho đến hết nhiệm kỳ bầu cử (đối với những người giữ chức vụ do bầu cử) hoặc hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với những người giữ chức vụ do bổ nhiệm). Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Sau khi hết thời hạn được bảo lưu thì lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) được thực hiện theo chức vụ, chức danh hiện giữ hoặc giải quyết nghỉ chế độ theo quy định.

b) Cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã tùy từng trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc hưởng các chế độ, chính sách đối với người nghỉ hưu, thôi việc, giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Về trụ sở làm việc của các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp:

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã là trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp huyện cũ: Trong giai đoạn trước mắt, chọn trụ sở là trụ sở cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện cũ và có thể bố trí, sử dụng trụ sở làm việc của các đơn vị cùng sáp nhập; sau khi sắp xếp xong, xây dựng, cải tạo Trụ sở làm việc xã, phường đáp ứng hoạt động của bộ máy xã, phường mới.

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã còn lại: Trong giai đoạn trước mắt, có thể bố trí, sử dụng trụ sở làm việc của các đơn vị cùng sáp nhập; sau khi sắp xếp xong, xây dựng, cải tạo Trụ sở làm việc xã, phường đáp ứng hoạt động của bộ máy xã, phường mới.

2. Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã:

Qua rà soát tại 62 xã, phường, thị trấn có 309 trụ sở công; nhu cầu tiếp tục bố trí trụ sở cho các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp tại Khoản 1 là 279 trụ sở; còn 24 trụ sở không có nhu cầu sử dụng và 06 trụ sở có phương án khác.

Trong năm 2025-2029, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các xã, phường xây dựng phương án đề xuất xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ; Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023 và Công điện số 02/CD-BTC ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Công văn số 13479/BTC-NSNN ngày 14/12/2024, Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025 và Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; ...*); đồng thời tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, phường giải quyết dứt điểm 30 trụ sở công dôi dư của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật; cụ thể là:

- Năm 2026: Xử lý 23 trụ sở.
- Năm 2029: Xử lý 07 trụ sở.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP:

Đối với các xã Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, xã an toàn khu, xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sau khi sắp xếp với các đơn vị khác thì tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách xã Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, xã an toàn khu, xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tương ứng cho đến khi triển khai rà soát lại theo quy định của Chính phủ.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ:

1. UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý là cử tri thuộc tỉnh thống nhất chủ trương, quan điểm và vận động người thân, gia đình ủng hộ chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Thuận khi chính quyền địa phương tổ chức lấy ý kiến cử tri.

b) Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã; chủ động hướng dẫn theo thẩm quyền các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục thay đổi các giấy tờ liên quan thuộc thẩm quyền quản lý do thay đổi ĐVHC.

2. UBND các huyện, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian, lộ trình thực hiện.

b) Chỉ đạo các địa phương lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến; Tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, khu phố; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

c) Bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc địa phương.

d) Phối hợp Sở Y tế dự kiến phương án sắp xếp, tổ chức lại các Trạm Y tế phường, xã sau khi sắp xếp.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Đề án theo đúng tiến độ đề ra.

e) Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong quá trình bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã về đơn vị hành chính cấp cơ sở sau khi sắp xếp.

g) Chỉ đạo các ĐVHC cấp xã trước và sau khi sắp xếp:

- Tổ chức bàn giao, tiếp nhận bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các ĐVHC sau khi sắp xếp; rà soát quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp.

- UBND các ĐVHC mới hình thành sau xếp chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan. Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Thuận có hiệu lực thi hành, bảo đảm công khai trên Cổng thông tin điện tử, trụ sở UBND phường, xã, thị trấn thông báo đến các khu phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Đề án theo đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp xã; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa

phương liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, khu phố; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn; hoàn chỉnh đề án và các hồ sơ liên quan báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Phối hợp UBND các huyện, thành phố trong quá trình bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã (khỏi Nhà nước) về đơn vị hành chính cấp cơ sở sau khi sắp xếp.

d) Tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Thuận; trong đó cần phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình triển khai thực hiện gắn với sản phẩm cụ thể; trên cơ sở đó tham mưu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

đ) Lộ trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng Đề án chi tiết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **Trước ngày 17/4/2025.**
- Hoàn thiện Đề án chi tiết trình Ban Chấp hành Tỉnh ủy: Ngày 18/4/2025
- Hoàn thiện dự thảo Đề án (sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Tỉnh ủy), tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình: **Chậm nhất ngày 22/4/2025.**
- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và đăng kết quả lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ: **Chậm nhất ngày 23/4/2025.**
- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong trường hợp phát sinh các nội dung liên quan khi lấy ý kiến cử tri: **Chậm nhất ngày 23/4/2025.**
- Hội đồng nhân dân cấp xã: **Chậm nhất ngày 24/4/2025.**
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: **Chậm nhất ngày 25/4/2025.**
- Hội đồng nhân dân tỉnh: **Chậm nhất ngày 28/4/2025.**
- Hoàn thiện Đề án, trình Bộ Nội vụ: **Chậm nhất ngày 29/4/2025.**
- Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Thuận: **Chậm nhất ngày 20/6/2025 để triển khai thực hiện hoàn thành ngay trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết.**

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

Chủ động nắm tình hình đề phòng các phần tử cực đoan lợi dụng việc sắp xếp các ĐVHC để kích động, xuyên tạc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phương án tác chiến phòng thủ đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới; Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức Công an, Quân sự xã theo Đề án và quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đảm bảo phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Hướng dẫn các địa phương thủ tục bố trí nhân sự cấp ủy Đảng, tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể, nhân sự lãnh đạo thuộc diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, công chức khối đảng về đơn vị hành chính cấp cơ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân được biết, thống nhất, đồng thuận thực hiện.

Tăng cường công tác vận động quần chúng Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là tại cấp xã thực hiện sắp xếp thống nhất, đồng thuận, ủng hộ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tăng cường công tác vận động, thuyết phục đoàn viên, hội viên thống nhất, đồng thuận, ủng hộ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh; đồng thời phối hợp giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua.

* Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cần rà soát, hạn chế thấp nhất những tác động bất lợi; đặc biệt tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện giao dịch hành chính hiệu quả hơn; sớm sắp xếp, bố trí ổn định đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án phải chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết và chủ động đề xuất, đăng ký làm việc với các cơ quan Trung ương để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định và hiệu quả.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Kết luận:

a) Việc xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; là nội dung thiết thực, phù hợp yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển trong thời gian tới. Đồng thời, Đề án nêu trên đã đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Đảng và Nhà nước tại các Văn bản như: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã đề ra lộ trình triển khai cụ thể, chặt chẽ, gắn với phân công trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan và địa phương tỉnh Ninh Thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là vấn đề khó khăn, phức tạp và nhạy cảm liên quan trực tiếp đến hoạt động của các tổ chức và quyền lợi của cán bộ, công chức, Nhân dân... Vì vậy, để thực hiện hiệu quả Đề án, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, thống nhất, đồng thuận trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kiến nghị Bộ Nội vụ trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Thuận xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6)

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Thành ủy, UBND thành phố PRTC;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam